

Số: 02191/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 21 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
Vườn Quốc gia U Minh Hạ đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Luật Du lịch năm 2017;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học năm 2008;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024);

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững đối với rừng đặc dụng Vườn Quốc gia U Minh Hạ, giai đoạn 2021-2030;

Xét Báo cáo kết quả thẩm định số 1010/BC-SNNMT ngày 12/12/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn Quốc gia U Minh Hạ đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Vườn Quốc gia U Minh Hạ tại Tờ trình số 39/TTr-VQG ngày 01/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn Quốc gia U Minh Hạ đến năm 2030 (kèm theo Đề án), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đề án: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn Quốc gia U Minh Hạ đến năm 2030.

2. Tên chủ rừng: Vườn Quốc gia U Minh Hạ.

3. Địa chỉ: Ấp Vồ Dơi, xã Đá Bạc, tỉnh Cà Mau.

4. Mục tiêu:

Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí ở Vườn Quốc gia U Minh Hạ bền vững gắn với bảo tồn, phát triển hệ sinh thái rừng tràm và đa dạng sinh học

của vùng đất U Minh Hạ; bảo vệ cảnh quan, môi trường; đảm bảo hài hòa giữa khai thác, phát triển du lịch với bảo vệ giá trị tài nguyên thiên nhiên, cụ thể:

- Đánh giá hiện trạng tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa, danh thắng, di tích lịch sử để phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp trong lâm phần Vườn Quốc gia U Minh Hạ.

- Định hướng lập các dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, lịch sử; lập danh mục dự án ưu tiên đầu tư, xác định lộ trình đầu tư các dự án và giải pháp thu hút vốn đầu tư để thực hiện đề án.

- Xây dựng các tuyến, các điểm du lịch sinh thái, lịch sử phù hợp với tiềm năng sẵn có; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và các tuyến, điểm du lịch; xây dựng các công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu du khách; lập phương án, giải pháp quảng bá du lịch, phát triển nguồn nhân lực và đầu tư hạ tầng du lịch.

- Đảm bảo việc khai thác tài nguyên cho phát triển du lịch sinh thái theo phương thức chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; phát triển theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương, bảo vệ môi trường, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh.

- Tạo sinh kế thông qua việc khai thác các cơ hội từ hoạt động du lịch sinh thái cho cư dân địa phương; tạo điều kiện để cộng đồng địa phương tham gia các loại hình du lịch, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần; nâng cao ý thức quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, xây dựng và quy định pháp luật có liên quan; phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành và phương án quản lý rừng bền vững đối với rừng đặc dụng; không làm thay đổi quyền sở hữu của Nhà nước về rừng, tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất và dưới lòng đất; không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử - văn hóa; thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo tồn thiên nhiên, môi trường, đa dạng sinh học trên diện tích tổ chức các hoạt động du lịch.

6. Địa điểm, diện tích tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

6.1. Tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

- Tại 02 Phân khu dịch vụ hành chính và Phân khu phục hồi sinh thái, có tổng diện tích 1.318,5 ha (trong đó, có rừng 1.150,09 ha; không có rừng 168,41 ha), gồm 06 khu chức năng (*cụ thể theo Bảng 9 của Đề án*).

- Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của công trình, phương thức tổ chức thực hiện của từng khu chức năng (*cụ thể theo Bảng 12, Bảng 15 và Bảng 16 của Đề án*).

6.2. Phát triển các tuyến du lịch:

- Tuyến số 1: Chiều dài 10 km kết nối 04 khu chức năng gồm 1, 2, 3 và khu 4.

- Tuyến số 2: Chiều dài khoảng 20 km kết nối với 06 khu chức năng.
- Tuyến số 3: Chiều dài 20 km kết nối với 06 khu chức năng.
- Tuyến số 4: Chiều dài 15 km kết nối với 05 khu chức năng gồm: khu 1, 2, 3, 4 và khu 6.
- Tuyến số 5: Chiều dài 20 km kết nối với 06 khu chức năng.
- Tuyến số 6: Chiều dài khoảng 20 km kết nối 06 khu chức năng.

Vị trí, quy mô, diện tích, chiều dài, hiện trạng, mục đích, thời gian và phương thức tổ chức thực hiện (*cụ thể theo Bảng 18 của Đề án*).

6.3. Phát triển các tuyến kết nối với các khu du lịch lân cận như: Khu du lịch Hòn Đá Bạc, Khu du lịch sinh thái Sông Trẹm, các hộ du lịch cộng đồng và kết nối các khu, điểm du lịch khác trong và ngoài tỉnh.

7. Thời gian, phương thức tổ chức thực hiện:

- Thời gian thực hiện: đến năm 2030.
- Phương thức tổ chức thực hiện: Vườn Quốc gia U Minh Hạ tự tổ chức thực hiện; hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật Lâm nghiệp.

8. Vốn đầu tư và nguồn vốn:

Khái toán tổng nhu cầu kinh phí thực hiện : 1.458.959 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước : 5.200 triệu đồng.
- Xã hội hóa đầu tư : 1.453.759 triệu đồng.

9. Các giải pháp thực hiện Đề án:

9.1. Giải pháp về vốn, nguồn lực đầu tư:

- Tập trung nguồn vốn ngân sách đầu tư, để kích thích xã hội hoá đầu tư du lịch; trước mắt, ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch như: hệ thống đường giao thông, cấp, thoát nước, điện, thông tin liên lạc,...kêu gọi vốn xã hội hóa cùng thực hiện nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật.

- Thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức, cá nhân hợp tác, liên kết, thuê môi trường rừng kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí và xây dựng hồ sơ kỹ thuật để lựa chọn tổ chức, cá nhân hợp tác, liên kết, thuê môi trường rừng theo quy định, nhằm tối ưu hóa các nguồn lực đầu tư, đảm bảo hiệu quả, đạt mục tiêu chung của đề án.

- Kêu gọi vốn xã hội hoá, vốn vay ưu đãi từ các quỹ đầu tư và nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư phát triển du lịch, tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, dịch vụ hỗ trợ đầu tư để các thành phần kinh tế tham gia.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào các khu vui chơi, nghỉ dưỡng và ăn uống; ưu tiên các dự án có quy mô lớn, kinh doanh những sản phẩm, loại hình du lịch mới, hấp dẫn, đòi hỏi có trình độ quản lý và chuyên môn sâu.

9.2. Giải pháp về xúc tiến, quảng bá và phát triển thị trường du lịch:

Khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, xây dựng thương hiệu, kế hoạch xúc tiến, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm du lịch tại Vườn Quốc gia U Minh Hạ theo hướng trọng tâm, trọng điểm, thông qua các loại hình như: quảng bá trên trang thông tin của Vườn Quốc gia U Minh Hạ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, báo chí, truyền hình địa phương, các diễn đàn du lịch, mạng xã hội; đồng thời, liên kết, phối hợp với các công ty du lịch, công ty lữ hành trong và ngoài tỉnh tạo thêm các tour, tuyến du lịch kết nối với Vườn Quốc gia U Minh Hạ.

9.3. Giải pháp bảo vệ môi trường du lịch:

Xây dựng kế hoạch hành động bảo vệ môi trường; đảm bảo các dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thực hiện đánh giá các yếu tố tác động môi trường theo quy định; kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng công trình du lịch nhằm hạn chế ảnh hưởng đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên để phát triển du lịch bền vững.

9.4. Giải pháp về bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học:

- Xây dựng nội quy, quy chế, phổ biến đến tổ chức, cá nhân, du khách thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; nghiêm cấm các hành vi xâm hại đến hệ sinh thái rừng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các quy định của nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, về du lịch sinh thái đến viên chức, người lao động, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư, nhằm nâng cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái.

- Kiện toàn các đội quản lý, tổ tuần tra rừng để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ và phục hồi tài nguyên rừng; đầu tư xây dựng hạ tầng; đầu tư trồng rừng mới, bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái rừng tự nhiên; thiết lập các đường băng xanh cản lửa bằng giải pháp trồng các loài cây bản địa; phục hồi rừng trên đất than bùn, góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng.

- Thực hiện điều tra, nghiên cứu cơ bản khu hệ động, thực vật để đánh giá mức độ đa dạng sinh học, chú trọng đến các loài quan trọng có tính chất chỉ thị, các loài có nguy cơ bị tuyệt chủng theo Sách đỏ Việt Nam, Sách đỏ thế giới; xây dựng chương trình điều tra, giám sát cụ thể, đảm bảo cung cấp số liệu cập nhật cho công tác quản lý và bảo tồn loài; hợp tác với tổ chức trong, ngoài nước để nghiên cứu khoa học, quản lý bền vững hệ sinh thái rừng; nghiên cứu giải pháp hạn chế sự phát triển của một số loài động vật có tác động bất lợi đến sự phát triển, môi trường sống của các loài khác, đảm bảo cân bằng sinh thái.

- Đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên tuyển dụng những cán bộ qua đào tạo, có năng lực, kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, công tác quản lý du lịch; khuyến khích viên chức, người lao động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu quản lý.

9.5. Giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Xây dựng, trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm đúng quy định, theo phương châm “04 tại chỗ”; kịp

thời đầu tư mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị, phương tiện và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức trực phòng cháy, chữa cháy rừng 24/24 vào những tháng cao điểm mùa khô.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy rừng cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư, du khách, đơn vị tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch.

- Giám sát tổ chức, cá nhân liên kết, hợp tác hoặc thuê môi trường thực hiện đầy đủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng trên diện tích được thuê môi trường rừng.

10. Tổ chức giám sát:

Trên cơ sở các tiêu chí giám sát, gồm: bảo vệ, phát triển rừng; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường; số lượng khách du lịch... Vườn Quốc gia U Minh Hạ có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ việc tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, nhằm phát hiện, cảnh báo và đề ra các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời, không để xảy ra các hoạt động vi phạm quy định, đảm bảo các hoạt động trong khu rừng đặc dụng phù hợp với những yêu cầu đặt ra trên tất cả các mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

Vườn Quốc gia U Minh Hạ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát các hoạt động đầu tư xây dựng và kinh doanh du lịch theo đúng quy hoạch xây dựng, quy mô, tỷ lệ diện tích được phép xây dựng; Đề án được phê duyệt; quy định pháp luật về lâm nghiệp, xây dựng, đất đai và pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Vườn Quốc gia U Minh Hạ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc, Khánh Lâm, Khánh An và các đơn vị có liên quan tổ chức công bố Đề án; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, xúc tiến mời gọi đầu tư; lập các quy hoạch, dự án đầu tư, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

- Thông báo công khai về lựa chọn tổ chức, cá nhân hợp tác, liên kết, thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và xây dựng hồ sơ kỹ thuật để lựa chọn tổ chức, cá nhân hợp tác, liên kết, thuê môi trường rừng; phối hợp với các tổ chức, cá nhân lập dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án và báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng và năm, gửi các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp nguồn kinh phí thực hiện Đề án, gửi các cơ quan chuyên môn theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan chủ động hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Vườn Quốc gia U Minh Hạ thực hiện Đề án, các dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ

duỡng, giải trí, triển khai thực hiện nội dung liên quan đến công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường và hướng dẫn nhà đầu tư lập thủ tục môi trường đảm bảo đúng quy định pháp luật.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và quy định pháp luật có liên quan; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư, phát triển du lịch theo quy định pháp luật.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan hướng dẫn chủ rừng, các nhà đầu tư và cộng đồng về các hoạt động du lịch; quản lý, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch theo quy hoạch xây dựng của các khu du lịch; hướng dẫn, hỗ trợ công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch; hỗ trợ Vườn Quốc gia U Minh Hạ quảng bá, xúc tiến đầu tư.

5. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan hướng dẫn Vườn Quốc gia U Minh Hạ thực hiện quy hoạch tổng thể, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và các hoạt động khác có liên quan đến lĩnh vực xây dựng các dự án trong phạm vi Đề án; quản lý hoạt động xây dựng, dự án đầu tư xây dựng theo phân công, phân cấp quản lý, đúng quy định.

6. Ủy ban nhân dân xã: Đá Bạc, Khánh Lâm và Khánh An phối hợp với Vườn Quốc gia U Minh Hạ, các sở, ngành, đơn vị có liên quan tuyên truyền nâng cao ý thức của cộng đồng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và phát triển du lịch sinh thái; hỗ trợ mời gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư, doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Vườn Quốc gia U Minh Hạ; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Đá Bạc, Khánh Lâm, Khánh An căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành tỉnh (iO);
- UBND các xã, phường (iO);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: KG-VX, KT-TH, NN-XD;
- Lưu: VT, Gi09/ĐA.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử